TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **51**/2023/QĐST - HNGĐ	*Chương Mỹ, ngày 16 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 612/2022/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 12 năm 2022 giữa:

**** Nguyên đơn***: Chị Vũ Thị N**,** sinh năm 1987.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thôn Cầu, xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

**** Bị đơn***: Anh Phạm Cao T, sinh năm 1980.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thôn Cầu, xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

- Căn cứ các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **08** tháng **02** năm **2023** là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị N và anh Phạm Cao T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Vũ Thị N và anh Phạm Cao T có một con chung là Phạm Vũ Thiện Nhân, sinh ngày 24/6/2011.

Giao cháu Phạm Vũ Thiện Nhân cho anh Phạm Cao T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Phạm Vũ Thiện Nhân trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác

Chị Vũ Thị N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Cao T và chị Vũ Thị N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Vũ Thị N và anh Phạm Cao T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị Vũ Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000 *(Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn)* đồng. Chị Vũ Thị N đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí *(theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0076444 ngày 15/12/2022)* tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Chị Vũ Thị N được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- CC.THADS huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông Hoàng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (số 24/2010);
- Lưu VP, HS;

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng L